

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Cao Thùy D và anh Trần Hùng C;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình của chị Cao Thùy D

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị **Cao Thùy D**. Nơi thường trú: khu P 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Và anh **Trần Hùng C**. Nơi thường trú: thôn TL, xã TV, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Cao Thùy D và anh Trần Hùng C cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Cao Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Ngọc Tuệ A, sinh ngày 23/4/2014, kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); anh Trần Hùng C có trách nhiệm cấp dưỡng

nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: chị D và anh C cùng khẳng định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị D và anh C cùng khẳng định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện KSND thị xã ĐT;
- Chi cục THADS thị xã ĐT;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
(UBND xã TV, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh)
- Lưu.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Như Quỳnh